

Ảnh hưởng của dịch COVID-19 đến sản xuất công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

Nguyễn Thị Oanh

Khoa Kinh tế - Trường ĐH Kinh tế & QTKD – Đại học Thái Nguyên

Hoàng Thị Phương Linh, Cao Thị Mai Chi, Hoàng Nhật Quang

SV, Khoa Kinh tế - Trường ĐH Kinh tế & QTKD – Đại học Thái Nguyên

Từ năm 2020 đến nay diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 đã tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Tại tỉnh Thái Nguyên, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, hơn 1.300 doanh nghiệp đóng mã số thuế và ngừng hoạt động. Thái Nguyên đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nói chung và tăng trưởng ngành công nghiệp – ngành sản xuất quan trọng chiếm tỷ trọng cao trong tổng giá trị sản xuất của Tỉnh, tạo tiền đề quan trọng để thực hiện các mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

1. Mở đầu

Thái Nguyên là một trong những tỉnh đứng đầu vùng trung du miền núi phía Bắc về sản xuất công nghiệp. Hàng năm, sản xuất công nghiệp đóng góp tới hơn 50% ngân sách toàn tỉnh. Năm 2020, dịch Covid-19 xuất hiện có ảnh hưởng lớn tới tình hình phát triển kinh tế - xã hội toàn tỉnh, đặc biệt là sự phát triển của ngành công nghiệp. Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế giảm sâu trong quý I/2020. Tuy nhiên, Thái Nguyên là tỉnh đi đầu trong công tác phòng, chống dịch, là cơ sở để các chuỗi sản xuất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên không bị đứt gãy, gián đoạn, duy trì sản xuất ổn định, thúc đẩy tăng trưởng. Trong khi có nhiều tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước có mức tăng trưởng kinh tế ở mức thấp thì Thái Nguyên tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao.

Những tháng đầu năm 2022, tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục có khởi sắc. Mặc dù trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp, tháng 2 lại trùng với nghỉ tết Nguyên đán, nhưng với giải pháp phù hợp, nhiều doanh nghiệp của tỉnh đã bắt nhịp đi vào sản xuất ngay trong những tháng đầu năm nên kết quả sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn duy trì và có chiều hướng phát triển tốt. Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 5,2% so với cùng kỳ.

2. Ảnh hưởng, tác động dịch Covid-19 đến sản xuất công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

2.1. Giá trị sản xuất công nghiệp tỉnh Thái Nguyên

Trong 2 năm 2020 – 2021, Kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Thái Nguyên diễn ra trong

bối cảnh sự bùng phát của 4 làn sóng Covid – 19, làn sóng sau bùng phát kéo dài với biến chủng mới nâng cấp nguy hại đối với người bệnh. Trước những khó khăn, thách thức mới chưa từng có, Đảng, Nhà nước ta đã có nhiều chính sách kịp thời để chỉ đạo phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh thực hiện mục tiêu kép “đẩy lùi dịch bệnh và phát triển kinh tế”.

Bước sang năm 2022, dịch covid-19 vẫn diễn biến phức tạp với số ca lây nhiễm trong công đồng tăng cao. Tuy nhiên, độ phủ vắc xin cao và cách tiếp cận an toàn để phát triển kinh tế, không thực hiện giãn cách diện rộng để phát triển phục hồi kinh tế. Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khi chỉ số sản xuất công nghiệp vẫn tiếp tục tăng và đạt được kế hoạch đề ra. Năm 2021, kinh tế - xã hội cả nước nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng diễn ra trong bối cảnh sự bùng phát trở lại và kéo dài với nhiều biến chủng mới, nâng cấp nguy hại của đại dịch Covid -19. Trước khó khăn, thử thách mới, với sự quyết liệt, linh hoạt trong chỉ đạo của các cấp ủy và chính quyền các cấp tỉnh Thái Nguyên; sự chung sức, đồng lòng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp việc thực hiện “mục tiêu kép”, tỉnh Thái Nguyên cũng đạt được những kết quả tích cực. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2021 (theo giá so sánh năm 2010), đạt khoảng 844 nghìn tỷ đồng, tăng 7,71% so với cùng kỳ và bằng 100,38% hoạch. Trong đó, công nghiệp trung ương đạt 27,4 nghìn tỷ đồng, bằng 111,3% kế hoạch và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 780,3 nghìn tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2021 bước sang chu kỳ mới tương tự như năm 2020, thấp vào quý I và tăng mạnh vào quý III với giá trị 248,4 nghìn tỷ đồng và giảm dần vào quý IV với 234 nghìn tỷ đồng.

Chỉ xét riêng quý I năm 2022, mặc dù tình hình covid-19 diễn biến vô cùng phức tạp, số ca lây nhiễm trong cộng đồng liên tục tăng cao. Nhưng với độ phủ vắc xin cao và cách tiếp cận an toàn để phát triển kinh tế, không thực hiện giãn cách trên diện rộng để phòng chống dịch; cùng với việc triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội nên tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh có chuyển biến tích cực, đặc biệt là lĩnh vực công nghiệp. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 158,6 nghìn tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ. Trong đó khu vực công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 146,3 nghìn tỷ đồng (chiếm 92,2% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh), tăng 5,9% so với cùng kỳ. Khu vực công nghiệp trong nước đạt 12,4 nghìn tỷ đồng, tăng 6,7% cùng kỳ.

Chỉ xét riêng tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp quý I tỉnh Thái Nguyên hàng năm, ta nhìn thấy rõ được sự tác động của dịch Covid đến sản xuất công nghiệp của tỉnh khi mà năm 2020, tốc độ tăng giảm -3,7%. Nguyên nhân, do năm 2020 cùng với cả nước Thái Nguyên đón những làn sóng Covid-19 đầu tiên, đặc biệt vào tháng 4 khi cả nước thực hiện chỉ thị 16/CT-TT ngày 31/3/2020 về thực hiện giãn cách xã hội, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế xã hội bị giảm sâu trong đó có sản xuất công nghiệp. Bước sang quý I các năm 2021, 2022; toàn tỉnh cũng như cả nước thực hiện mục tiêu kép, vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế, tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp tỉnh Thái Nguyên đã tăng dần. Mặc dù về mặt quy mô giá trị sản xuất thì tăng so với cùng kỳ các năm trước, nhưng xét về tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp thì lại có xu hướng thấp hơn các năm 2017, 2018 và 2019 khi chưa bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

2.2. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành

IIP toàn ngành công nghiệp của tỉnh năm 2020 tăng 4,45% so với cùng kỳ. Trong đó, tăng cao nhất là ngành chế biến chế tạo tăng 4,7% (do nhóm ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy gấp 2 lần; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 34,6%; sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 16,1%); ngành điện, khí đốt, nước nóng tăng 1,47%; cung cấp nước, xử lý nước thải và rác thải giảm 7,25%; đặc biệt ngành khai khoáng giảm 9,63%

IIP toàn ngành công nghiệp cả năm 2021 tăng 7,7% so với cùng kỳ. Trong đó, tăng cao nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8%, ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,7%, ngành sản xuất và phân phối điện tăng 0,7%; ngành khai khoáng giảm 8,2%. Chỉ xét riêng quý IV năm 2021, IIP toàn ngành công nghiệp tăng 8,4% so với quý IV/2020. Nhóm sản phẩm công nghiệp sản xuất quý IV/2021 tăng cao so

với cùng kỳ như: Camera truyền hình đạt 17,1 triệu sản phẩm, tăng 46,2%; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa đạt 431,9 triệu sản phẩm; vonfram và sản phẩm của vonfram đạt 4,7 nghìn tấn...Chỉ số sản xuất quý IV/2021 tăng còn do đóng góp của nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,6% so với cùng kỳ. Trong đó, tăng cao là nhóm sản xuất giất và sản phẩm từ giấy tăng 29%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 22,8%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 17,4%...

Chỉ xét riêng quý I các năm từ 2017 đến nay ta nhìn rõ được sự tác động của dịch Covid-19 đến tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh. Theo đó, các năm 2017 và 2018, do chưa chịu sự ảnh hưởng bởi yếu tố dịch bệnh, chỉ số IIP của tỉnh Thái Nguyên khá cao (trên 12%). Tuy nhiên, dưới sự ảnh hưởng bởi yếu tố dịch bệnh, IIP quý I/2020 thậm chí đạt -4,6%, quý I/2021 đã phục hồi lên 6,8% đến quý I/2022 chỉ số này đạt 5,9%. Sở dĩ quý I/2022 có xu hướng giảm là do sự bùng phát dịch trên diện rộng, số ca F0 trên địa bàn tỉnh liên tục tăng cao dẫn đến các nguồn cung lao động bị thiếu hụt, lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp có xu hướng giảm, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất công nghiệp. cụ thể, riêng quý I/2022, số lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp giảm 4,2% so với cùng kỳ, tương ứng giảm gần 11,3 nghìn lao động.

2.3. Lao động, việc làm

Tính đến hết năm 2021, Thái Nguyên cùng với cả nước trải qua 4 làn sóng Covid-19, sản xuất công nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhiều nguồn cung bị đứt gãy đầu vào, nhiều doanh nghiệp phải đóng cửa sản xuất, lực lượng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp nói riêng cũng có nhiều biến động do lo lắng tình hình dịch bệnh hoặc bị cách ly do là F0, F1.

Năm 2020, Tổng số lao động việc làm trong các doanh nghiệp và hợp tác xã tính đến thời điểm 01/01/2020 là 205,2 nghìn người, giảm 4,8% so với năm trước, trong đó, số lao động thuộc khu vực kinh tế nhà nước là 100,7 nghìn người, giảm 3,4% và lao động khu vực FDI là 105 nghìn người giảm 6,1%. Số lao động bình quân trong 1 doanh nghiệp là 54 người, giảm 5 người. doanh nghiệp so với năm trước. Số doanh nghiệp có dưới 50 lao động chiếm 97,5% tổng số doanh nghiệp. Chỉ xét riêng ngành công nghiệp, tính đến hết năm 2020, số lao động đạt được khoảng 157 nghìn lao động, giảm 3,8% so với cùng kỳ năm 2019 khi chưa bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Năm 2021, Theo kết quả khảo sát tình hình lao động trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hàng tháng cho thấy, số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/12/2021 tăng 0,01% so với tháng trước nhưng giảm 7,43% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, lao

động trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước giảm 0,11% so với tháng trước và giảm 2,34% so với cùng kỳ; lao động trong khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 0,1% so với tháng trước nhưng tăng 2,46% so với cùng kỳ; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 0,06% so với tháng trước nhưng giảm 10,9% so với cùng kỳ. Tính chung 12 tháng năm 2021, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp giảm 8,63% so với cùng kỳ, tương ứng giảm khoảng 16.300 lao động.

Số lao động trong doanh nghiệp công nghiệp quý I/2022 giảm 4,2% so với cùng kỳ (tương ứng giảm gần 11,3 nghìn lao động). Trong đó, doanh nghiệp Nhà nước giảm 3,2% so với cùng kỳ; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 11,8% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giảm 8,4%. Nếu chia theo ngành hoạt động: ngành khai khoáng giảm 5,7%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 4,3%; ngành sản xuất, phân phối điện giảm 2,7%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý nước thải rác thải tăng 1,4%.

Sở dĩ tình hình lao động việc làm có sự biến động lớn và biến động giảm, nguyên nhân chủ yếu là do tác động của dịch Covid-19: Các doanh nghiệp làm ăn khó khăn, nhiều doanh nghiệp đóng cửa sản xuất, cắt giảm lượng lao động; do nhiều lao động bị F0, F1 phải cách ly theo quy định....

3. Định hướng và giải pháp

Năm 2022, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội được xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều cơ hội thuận lợi và khó khăn thách thức đan xen., đặc biệt là dịch Covid-19 vẫn chưa chấm dứt. Việc lựa chọn đầu tư, sắp xếp lại chuỗi cung ứng và mạng lưới sản xuất toàn cầu tạo cơ hội cho nước ta có điều kiện tham gia sâu hơn vào cấu trúc đầu tư, trật tự thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu, nhất là chuyển đổi số, thu hút hợp tác về cơ sở hạ tầng, mở rộng thị trường xuất khẩu... Tỉnh Thái Nguyên chủ trương phát triển công nghiệp đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh và đóng góp lớn vào phát triển kinh tế - xã hội; chú trọng công nghiệp xanh, công nghiệp hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, có khả năng tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu và một số chuyên ngành có giá trị gia tăng lớn mà tỉnh có lợi thế như: Công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử và vi mạch bán dẫn; công nghiệp vật liệu mới; công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu tập trung và gắn với xây dựng nông thôn mới; công nghiệp hạ tầng (sản xuất và phân phối điện, xử lý môi trường và chất thải). Phát triển công nghiệp theo chiều sâu, chú trọng chất lượng tăng trưởng để đảm bảo tính bền vững, thân thiện với môi trường và năng suất lao động cao; khai thác và sử dụng có hiệu quả các lợi thế của tỉnh

về tài nguyên thiên nhiên, nguồn nhân lực trình độ cao, vị trí trung tâm vùng. Mục tiêu năm 2022, giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh đạt 920.000 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt 9%/năm trở lên.

Đứng trước thời cơ và nhiều thách thức, để đạt được mục tiêu đề ra, thời gian tới, những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần tập trung triển khai là: Đẩy nhanh việc hoàn thiện, phê duyệt Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu - cụm công nghiệp, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư; ưu tiên hạ tầng kết nối liên kết vùng để tăng sức hấp dẫn thu hút đầu tư vào tỉnh. Khôi phục và phát triển các lĩnh vực có thế mạnh của tỉnh như ngành cơ khí chế tạo, thu hút đầu tư chế biến sâu trong khai thác khoáng sản để tạo đầu vào cho các ngành cơ khí chế tạo, điện tử. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các dự án lĩnh vực công nghiệp chế biến sản phẩm nông, lâm nghiệp, liên kết với hợp tác xã, hộ gia đình, gắn với vùng nguyên liệu và các dự án sử dụng nhiều lao động vào khu vực nông thôn để giải quyết việc làm cho người lao động, hình thành các cụm công nghiệp tại khu vực nông thôn, miền núi. Khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh chuyển đổi số trong sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, thích ứng với cơ chế thị trường.

Sự phát triển đồng bộ giúp sẽ là bước tiến giúp công nghiệp phát triển, giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động trong và ngoài tỉnh; từng bước hình thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của vùng trung du miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030./.

Tài liệu tham khảo

Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 tỉnh Thái Nguyên

Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2022 tỉnh Thái Nguyên

Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2020

"Thái Nguyên tăng cường phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới" https://thainguyen.gov.vn/bai-viet-ve-thai-nguyen/-/asset_publisher/L0n17VJXU230/content/thai-nguyen-tang-cuong-phong-chong-dich-covid-19-trong-tinh-hinh-m-1?redirect=%2Fbai-viet-ve-thai-nguyen&inheritRedirect=true